TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày: 07/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Bùi Trung Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà

Ông Mai Đăng Ninh

-Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 23/7/2018 đối với các bị cáo:

1/Mai Văn T – sinh năm 1988; Sinh trú quán: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam. Tôn giáo : Không. Con ông Mai Duy T – sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1959, Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.Vợ: Mai Thị Ph –sinh năm 1988, hiện trú tại: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 03 con(lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018,áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2/Mai Văn Th – sinh năm 1953; Sinh trú quán: xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10. Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam. Tôn giáo : Không. Con ông Mai Văn T – sinh năm 1924 và bà Mai Thị V(đã chết), Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Mai Thị Đ – sinh năm 1953, hiện đang ở xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 04 người con(lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1983). Bị cáo là thương binh loại A(thương tật 2/4). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người làm chứng: 1/Mai Văn Th - sinh năm 1998; Mai Văn L – sinh năm 1982; Mai Khắc H – sinh năm 1965; Trần Văn K – sinh năm 1974;Mai Thị H – sinh năm 1965(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2018, Mai Văn Th đi uống nước tại Ngã Năm Hạnh, thuộc địa phận xóm 2, N, N, Thanh Hóa thì gặp Mai Văn T đang ngồi với một số người khác. Trong lúc uống nước, Mai Văn Th nghe T và mọi người nói chuyện về kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc và T có nói về ý định ghi lô, đề nhưng những người ngồi cùng không nói gì. Sau đó, Th đi về nhà mình và nảy sinh ý định ghi lô, đề rồi chuyển cho T.

Đến ngày 01/02/2018, Th gọi điện thoại cho T hỏi: "có ghi lô, đề không". T trả lời "có" nên từ đó Mai Văn Th nhận ghi số lô, số đề chuyển cho T. Trong các ngày từ 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018, Th đánh bạc với Mai Văn L ở xóm 6, xã N với tổng số tiền là 1.540.000đ rồi chuyển cho Mai Văn T. Mỗi điểm lô Th nộp cho T ứng với số tiền 21.900đ, còn số đề thì Th được hưởng 25% trên tổng số tiền trong bảng đề. Các ngày từ 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018, vào lúc 18h, Th dùng điện thoại bàn của gia đình gọi đến số điện thoại của Mai Văn T để đọc các số lô đã ghi, việc thắng thua, hai bên sẽ thanh toán vào ngày hôm sau. Quá trình Th đánh bạc với mình, T không biết Th ghi số lô, số đề cho ai và hai bên cũng không bàn bạc gì với nhau.

Đến 17h 40' ngày 05/02/2018,Th đang đánh bạc với Mai Văn Th ở xóm 7, N, N tại nhà ở của mình ở xóm 6, xã N dưới hình thức ghi số lô 93 = 5 điểm với số tiền là 110.000đ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt quả tang, thu giữ 01 bút bi Thiên long, màu trắng xanh; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen; 01 các ghi số lô 93; 01 bảng lô và số tiền là 110.000đ.

Mai Văn Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N đồ vật liên quan đến ghi số lô, số đề gồm: 01 điện thoại bàn nhãn hiệu Ktel, màu đen, số máy 02373.872.359 và 04 bảng ghi các số lô, số đề trong các ngày 01, 02, 03 và 04/02/2018.

Sau khi biết Mai Văn Th bị bắt, vào lúc 18h10' cùng ngày, Mai Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và tự nguyện giao nộp đồ vật liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu đen; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, có số sim 0946.901.298 và 01 điện thoại Nokia X2 màu đen, có số sim 0912.024.878; 02 máy tính cầm tay và 05 tờ giấy A4, bên trong có ghi các số lô (BL 04).

Kết quả điều tra đã xác định được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô ngày 05/02/2018 của Mai Văn Th và Mai Văn T cụ thể như sau:

Đánh bạc dưới hình thức số đề: lấy hai số cuối cùng của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết Miền Bắc làm kết quả trúng thưởng. Tỷ lệ thắng thua là 1/70 lần.

Đánh bạc dưới hình thức số lô: lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải 7 làm căn cứ trúng thưởng, được tính theo điểm, mỗi điểm từ 22.000đ đến 23.000đ. Tỷ lệ thắng thua là 1 điểm/80 lần. Nếu trúng nhiều số thì được số tiền tương ứng, nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã mua.

Đánh bạc dưới hình thức lô ba số (còn gọi là ba càng): lấy ba số cuối cùng của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết Miền Bắc làm căn cứ trúng thưởng. Tỷ lệ thắng thua là 1/400 lần.

Đánh bạc dưới hình thức lô xiên: có xiên ba (ba cặp số cuối) từ giải đặc biệt đến giải 7 Xổ số kiến thiết Miền Bắc. Tỷ lệ thắng thua là 1/40 lần.

Sau khi ghi số lô, số đề của người chơi vào tờ giấy A4 của mình(gọi là bảng lô, đề), T và Th ghi các số lô, số đề của người chơi vào mảnh giấy (gọi là các lô, đề) giao cho họ để làm căn cứ so sánh và tính tiền thắng thua sau này.

I. Đối với Mai Văn Th: Sau khi ghi số lô cho Mai Văn Th, Trần văn K, Mai Khắc H, Mai Văn L, người tên là H và L thì Mai Văn Th ghi các số lô vào tờ giấy A4 (còn gọi là bảng lô) rồi dùng điện thoại bàn gọi cho T để chuyển bảng.

1/ Mai Văn Th trực tiếp đánh bạc với Mai Văn Th ở xóm 7, xã N dưới hình thức ghi số lô 93 = 5 điểm với số tiền là 110.000đ và Th đã đưa cho Th số tiền 110.000đ

2/ Mai Văn Th thông qua tin nhắn điện thoại di động ghi số lô với Mai Văn L ở xóm 6, xã N số lô 32 và 44, mỗi số 10 điểm với số tiền là 440.000đ. Số tiền 440.000đ L chưa thanh toán cho Th.

3/ Mai Văn Thc trực tiếp đánh bạc với Mai Khắc H ở xóm 4, xã N dưới hình thức ghi số lô 32 = 10 điểm, với số tiền ***220.000đ***; Trần Văn K ở xóm 5, xã N số lô 58 = 20 điểm với số tiền ***440.000đ.*** Anh H và anh K đã đưa cho Th số tiền 660.000đ.

4/ Mai Văn Th trực tiếp đánh bạc với người tên là L dưới hình thức ghi số đề kép = 100.000đ, số 44 = 20.000đ. Tổng là 120.000đ. Anh L đã đưa cho Mai Văn Th số tiền 100.000đ.

5/ Mai Văn Th trực tiếp đánh bạc với người tên là H dưới hình thức ghi số lô 38 = 10 điểm, với số tiền ***220.000đ*** và 02 người không nhớ tên, địa chỉ số lô 82 = 5 điểm, số 51 = 10 điểm với số tiền là ***330.000đ*** **.**Anh H và 02 người này chưa thanh toán số tiền 550.000đ cho Mai Văn Th.

6/ Sau khi ghi 80 điểm lô = 1.760.000đ và 120.000đ tiền đề cho Mai Văn Th, Mai Văn L, Mai Khắc H, Trần Văn K, anh L, anh H và 02 người không nhớ tên, địa chỉ, Th còn ghi thêm cho mình số lô với số tiền là 21.880.000đ gồm: 58 = 80 điểm; 35 = 50 điểm; 53 = 40 điểm; 09 = 40 điểm; 90 = 40 điểm; 19 = 30 điểm; 30 = 30 điểm; 03 = 30 điểm; 38 = 20 điểm; 83 = 20 điểm; 69 = 40 điểm; 96 = 40 điểm; 23 = 30 điểm; 32 = 30 điểm; 39 = 40 điểm; 93 = 30 điểm; 65 = 40 điểm; 08 = 40 điểm; 80 = 20 điểm; 68 = 30 điểm; 86 = 30 điểm; 16 = 30 điểm; 61 = 30 điểm; 27 = 30 điểm; 98 = 30 điểm; 13 = 30 điểm; 31 = 15 điểm; 99 = 20 điểm; 56 = 10 điểm; 82 = 5 điểm; 89 = 10 điểm; 15 = 10 điểm; 51 = 5 điểm; 78 = 10 điểm; 87 = 10 điểm; 44 = 10 điểm, số lô (ba càng) 838 = 10.000đ; số 020 = 10.000đ; Xiên 35-09-90 = 40.000đ; xiên 35-90-38 = 40.000đ. Sau đó, Th chuyển toàn bộ 1070 điểm lô và số lô 03 số, lô xiên với tổng số tiền là 23.640.000đ cho T qua điện thoại nhưng chưa thanh toán tiền cho T, còn số tiền ghi số đề cho anh L là 120.000đ, Th không chuyển cho T mà giữ lại cho mình.

Như vậy, ngày 05/02/2018, tổng số tiền Mai Văn Th đánh bạc với Mai Văn T, Mai Văn Th, Mai Văn L, Mai Khắc H, Trần Văn K, anh L, anh H và 02 người không nhớ tên, địa chỉ là 23.640.000đ.

Số tiền ghi số lô, số đề, anh Mai Văn L, anh H và 02 người không nhớ tên còn nợ, chưa đưa tiền cho Mai Văn Th là 990.000đ (Trong đó: Mai Văn L 440.000đ; anh H và 02 người không biết tên là 550.000đ).

Số tiền Mai Văn Th thu lời bất chính do anh Mai Văn Th, Mai Khắc H, Trần Văn K và anh L đã đưa cho Th là 870.000đ (Trong đó: Mai Văn Th 110.000đ; Mai Khắc H 220.000đ; Trần Văn K 440.000đ; anh L 100.000đ).

II. Đối với Mai Văn T:

1/ Ngày 05/02/2018,Th gọi điện thoại cho T để chuyển toàn bộ 1070 điểm lô và số đề trên, với số tiền là 23.640.000đ, nhưng Th chưa đưa tiền cho T.

2/ Mai Văn T trực tiếp đánh bạc với người đàn ông tên là H ở xã N dưới hình thức ghi số lô 46 = 200 điểm x 2.250đ = 4.500.000đ. Số đề hệ 18 = 800.000đ; Số 76, 67, 17, 71

mỗi số 300.000đ = 1.200.000đ. Tổng số tiền T và người tên H đánh bạc với nhau là 6.100.000đ nhưng H chưa đưa tiền cho T.

3/ Mai Văn T thông qua tin nhắn điện thoại di động ghi số lô với Mai Thị H ở xóm 6, xã N.

* Số lô tổng 144 điểm x 22.000đ = 3.168.000đ gồm: 39, 68, 8644, 66 mỗi số 10 điểm x 22.000đ = 1.180.000đ; số 35 là 30 điểm = 660.000đ; Số 57 là 34 điểm = 748.000đ; Số 77 là 20 điểm = 440.000đ; Số 45 là 5 điểm = 110.000đ.

* Số đề = 1.027.000đ gồm: Đầu 5 (Từ 50 đến 59) = 200.000đ ; Đầu 2 (Từ 20 đến 29) = 30.000đ; Đầu 8 (Từ 80 đến 89) = 50.000đ ; Số 90 = 50.000đ; số 98 = 50.000đ; số 10 = 24.000đ; số 11 = 60.000đ; số 60 = 24.000đ; số 66 = 60.000đ; số 36 = 24.000đ; số 57 = 320.000đ; số 35 = 30.000đ; số 88 = 30.000đ; số 92 = 22.000đ; số 75 = 10.000đ; số 00 = 6.000đ; số 01 = 6.000đ; số 02 = 6.000đ; số 22= 5.000đ; số 52 = 5.000đ; số 70, 55, 50 = 5.000đ; số 27, 72, 02,20 = 5.000đ.

Tổng số tiền Mai Văn T và chị H đánh bạc với nhau là 4.195.000đ nhưng chị H chưa đưa tiền cho T.

4/ Bà Q ở xóm 6, xã N đánh bạc trực tiếp với Mai Văn T 34 điểm lô x 22.000đ = 748.000đ và 839.000đ tiền số đề gồm:

* Số lô:Số 24, 42 mỗi số 1 điểm = 44.000đ**;** Số 36, 58 mỗi số 4 điểm = 176.000đ; Số 09, 90, 19, 91 mỗi số 6 điểm = 528.000đ.

* Số đề: Số 85, 17, 01, 10, 02, 07, 70, 19, 32, 29, 92, 09, 79, 88, 78, 69, 27, 16, 61, 38, 83, 94, 20, 77, 66, 89, 98, 22, 33, 44, 55, 00, 08, 74, 48 mỗi số 1.000đ = 36.000đ. Số 26, 62, 75, 57 mỗi số 2.000đ = 8.000đ. Số 46, 49, 71, 91, 50, 18, 81, 15 mỗi số 3.000đ = 24.000đ . Số 58, 51, 05 mỗi số 4.000đ = 12.000đ. Số 11 = 5.000đ; số 74 = 12.000đ; số 78 = 12.000đ; số 72 = 35.000đ; số 76 = 43.000đ. Đầu 1, đuôi 1 = 12.000đ; Đầu 0, đuôi 0 = 14.000đ ; Kép bằng, kép lệch = 30.000đ ; Đầu 6 = 10.000đ; Đầu 7 = 186.000đ.

Tổng số tiền Mai Văn T và bà Q đánh bạc với nhau là 1.587.000đ nhưng bà Q chưa đưa tiền cho T.

Quá trình điều tra, Mai Văn T khai nhận: Người đàn ông T ghi tên H ở xã N trong bảng lô, đề là người T quen khi thường xuyên uống nước cùng nhau ở quán. Người này giới thiệu ở gần Trường bắn ở xóm 8, xã N. Còn người T ghi tên bà Q là do một người thanh niên khoảng 20 tuổi, không biết tên, ở đâu đến nói ghi cho bà Q ở xóm 6, xã N. Do biết bà Q nên T tin tưởng và đồng ý ghi các số lô, số đề trên vào tờ giấy (các đề) rồi đưa cho người thanh niên đó. Cơ quan CSĐT đã xác minh, điều tra nhưng ở khu vực Trường bắn xã N không có người nào tên là H. Còn ở xóm 6, xã N có người tên là Mai Thị Q nhưng bà Q bị bệnh, nằm liệt chỗ và nói không rõ từ nhiều tháng trước nên không làm việc được.

Như vậy, ngày 05/02/2018, tổng số tiền Mai Văn T đánh bạc với Mai Văn Th, Mai Thị H, người tên Q và H là 35.522.000đ. Toàn bộ số tiền này Th, H, Q và H chưa thanh toán cho T.

Ngoài ra, Th và T còn khai nhận: từ ngày 01/02/2018, Th còn đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Mai Văn L, Mai Văn N ở xóm 6, xã N và một số người nữa nhưng Th không nhớ tên, sau đó chuyển cho T nhưng các giấy tờ liên quan đến việc đánh bạc Th và T đã làm mất nên không có cơ sở để xác định mà chỉ có cơ sở xác định L và N nhắn tin ghi lô, đề với Th. Tuy nhiên, N gửi tin nhắn số lô, số đề với tổng số tiền là 2.720.000 đến sau 18h nên Th không nhận, còn L đánh bạc với Th qua tin nhắn điện thoại di động nhưng chưa đưa tiền cho Th và cũng chưa nhận tiền trúng thưởng do khi đối trừ thắng thua thì số

tiền mua số lô tổng trong các ngày từ 01/02/2018 đến ngày 04/02/2018 là 1.540.000đ. Số tiền L trúng thưởng là 1.600.000đ. do số tiền thắng thua ngang nhau nên Th và T cũng chưa thanh toán tiền cho nhau. Cụ thể như sau:

- Ngày 01/02/2018 Lg nhắn tin ghi lô, đề với Thước số lô 36, 43, 57, 75, 34 mỗi số 5 điểm = 550.000đ.

Kết quả mở thưởng ngày 01/02/2018, L trúng số lô 36 = 5 điểm x 80 lần = 400.000đ.

Như vậy, số tiền Mai Văn Th dùng để đánh bạc ngày 01/02/2018 là 990.000đ.

- Ngày 02/02/2018, Mai Văn L nhắn tin ghi lô với Mai Văn Th số lô 29, 92 mỗi số 5 điểm = 220.000đ.

Kết quả mở thưởng ngày 02/02/2018, L trúng số lô 29 = 5 điểm x 80 lần = 400.000đ. Như vậy, số tiền Th dùng để đánh bạc ngày 02/02/2018 là 660.000đ.

- Ngày 03/02/2018, Mai Văn L nhắn tin ghi lô, đề với Mai Văn Th số lô 88, 48, 84 mỗi số 5 điểm = 330.000đ.

Kết quả mở thưởng ngày 03/02/2018, L trúng số lô 84 = 5 điểm x 80 lần = 400.000đ. Như vậy, số tiền Th dùng để đánh bạc ngày 03/02/2018 là 730.000đ.

- Ngày 04/02/2018, Mai Văn L nhắn tin ghi lô, đề với Th số lô 39, 93, 19, 91 mỗi số 5 điểm = 440.000đ.

Kết quả mở thưởng ngày 04/02/2018, L trúng số lô 19 = 5 điểm x 80 lần = 400.000đ. Như vậy, số tiền Th dùng để đánh bạc ngày 04/02/2018 là 840.000đ.

Đối với Mai Văn T khai nhận số tiền Mai Văn Th, Mai Thị H, người tên là Q và H đánh bạc với T, hàng ngày vào lúc 18h, người đàn ông tên là V ở xã N đến nhận bảng lô, bảng đề của T. Tuy nhiên, T không biết địa chỉ cụ thể của người tên là V nên Cơ quan CSĐT không xác định được.

Đối với người tên là H ở xã N, số tiền đánh bạc với Mai Văn T trong ngày 05/02/2018 là **6.100.000đ** nhưng do không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đó nên Cơ quan CSĐT chưa khởi tố bị can về hành vi đánh bạc mà sẽ tiếp điều tra làm rõ và xủ lý sau.

Đối với Mai Văn Th, Mai Văn L, Mai Khắc H, Mai Thị H và Trần Văn K tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đ nhưng bản thân anh Th, L, H, K và chị H chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra quyết định xử lý hành chính là đúng với qui định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bút bi Thiên long, màu trắng xanh; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại bàn nhãn hiệu Ktel, màu đen, số máy 02373.872.359 và số tiền là 110.000đ thu giữ của Mai Văn Th và 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu đen; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, có số sim 0946.901.298 và 01 điện thoại Nokia X2 màu đen, có số sim 0912.024.878 và 02 máy tính cầm tay thu giữ của Mai Văn T đang được cơ quan CSĐT bảo quản, chờ xử lý.

Từ những hành vi trên Cáo trạng số: 21/CT-VKSNS-TA ngày 21/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Mai Văn T, Mai Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321: Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

-Xử phạt Mai Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng; phạt bổ sung(phạt tiền) 10.000.000đ(mười triệu đồng).

2/Áp dụng khoản 1 Điều 321: Điều 17; Điều 58; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

-Xử phạt Mai Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật và truy thu số tiền bị cáo Th đánh bạc với bị cáo T và thu lời bất chính tổng = 22.640.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 31/01/2018 Mai Văn Th gặp Mai Văn T và một số người khác đang ngồi uống nước ở quán, có nói chuyện về kết quả sổ số kiến thiết Miền bắc và T có ý định ghi lô, đề. Sau đó Th về nhà mình và nảy sinh ý định ghi lô, đề rồi chuyển cho T. Với thái độ coi thường pháp luật, không lao động mà muốn hưởng thụ cao. Ngày 05/02/2018 tại gia đình ở xóm 6, N, N, Thanh Hóa. Mai Văn Th đã đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, đề với Mai Văn Th, Mai Văn L, Mai Khắc H, Trần Văn K, anh L, anh H và người không nhớ tên đều ở xã N với số tiền là:1.880.000đ; đồng thời ghi số lô của mình là: 21.880.000đ, với tổng số tiền là: 23.760.000đ rồi chuyển số tiền đánh bạc với T là: 23.640.000đ.

Mai Văn Th đã nhận của Mai Văn Th là: 110.000đ; Mai Khắc H : 220.000đ; Trần Văn K: 440.000đ; anh L: 100.000đ. Tổng số tiền Thước thu lời bất chính là: 870.000đ.

Đối với Mai Văn T đã đánh bạc với Th, Mai Thị H, người tên Q, ông H với tổng số tiền là: 35.522.000đ(trong đó Mai Văn Th là: 23.640.000đ; ông H là: 6.100.000đ; Mai Thị H là:4.195.000đ và bà Q là: 1.587.000đ) số tiền này Th, H, bà Q, ông H chưa thanh toán cho T.

Quá trình đánh bạc với nhau T không biết Th ghi số lô, số đề cho người khác rồi chuyển cho mình. Giữa T và Th không có sự bàn bạc, câu kết với nhau.

* Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc nhóm tội về tệ nạn xã hội, các bị cáo biết những người đánh bạc với mình là những người mong chờ vận đỏ, đen, làm mất tiền bạc, ảnh hưởng kinh tế gia đình, xáo trộn tình cảm vợ chồng, gây bức xúc trong cuộc sống mỗi gia đình và xã hội, ảnh hưởng đến trật tự công cộng và là một trong những nguyên nhân dẫn tới những hành vi vi phạm pháp luật khác.

Vụ án này không có dấu hiệu đồng phạm vì giữa T và Th không có sự bàn bạc, câu kết với nhau.

*Xét tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

*Xét tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Mai Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ(*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng),(người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải),(bị cáo đầu thú)* qui định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 BLHS.

Đối với bị cáo Mai Văn Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *(phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối*

cải),(người phạm tội là người có công với cách mạng, có bố đẻ là người có công với cách mạng) qui định tại điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Cả 02 bị cáo T và Th đều có nhân thân tốt(không có tiền án, tiền sự).

Từ những nhận xét về tính chất,mức độ phạm tội, về hậu quả, về tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử(HĐXX) cần lên cho các bị cáo mức án tương xứng, đủ sức răn đe, nhưng nghĩ không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nhưng vẫn đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt sau này.

HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Văn T(theo khoản 3 Điều 321 BLHS).

*Về vật chứng vụ án: Gồm 01 bút bi thiên long màu trắng xanh, 01 điện thoại di động nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Ktel màu đen và số tiền thu giữ 110.000đ của bị cáo Th; 01 bút bi thiên long màu đen; 01 điện thoại di động nokia 105 màu xanh; 01 điện thoại di động nokia X2 màu đen và 02 máy tính cầm tay thu giữ của bị cáo T, nghĩ cần nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với các bị cáo đều nhận tội và lời nói sau cùng xin HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt. Đối với những người làm chứng qua lời khai tại các bút lục có trong hồ sơ vụ án đều trung thực.

HĐXX nhận thấy trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo qui định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn T, Mai Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo T.

*Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 18(Mười tám)tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung:10.000.000đ(mười triệu đồng).

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s và x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Th.

*Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Th 15(Mười lăm)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Mai Văn T, Mai Văn Th cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án

trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 110.000đ theo giấy ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 26/6/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi thiên long màu trắng xanh thu giữ của bị cáo Mai Văn Th và 01 bút bi thiên long màu đen thu giữ của bị cáo Mai Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nokia 1280 màu đen; 01 điện thoại bàn nhãn hiệu Ktel màu đen thu giữ của bị cáo Th; 01 điện thoại nokia 105 màu xanh; 01 điện thoại nokia X2 màu đen và 02 máy tính cầm tay thu giữ của bị cáo T. Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/6/2018 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Truy thu số tiền của Mai Văn Th đánh bạc với Mai Văn T: 21.880.000đ; và số tiền mà Mai Văn Th thu lời bất chính của Mai Khắc H = 220.000đ; của Trần văn K= 440.000đ; của anh L= 100.000đ. Tổng cộng là: 22.640.000đ(*Hai hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo T, Thc;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Trung Thu